TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ.	*Thông Nông, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Khắc T, sinh ngày 18/3/1953.

NĐKHKTT: số nhà 3, Khu P, Thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh V.

- *Bị đơn:* Bà Riêu Thị Đ, sinh ngày 04/9/1956.

Nơi cư trú: số nhà 03, Khu P, Thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Khắc T và bà Riêu Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyến Khắc T và bà Riêu Thị Đ.

2.2. Về con chung: Ông T và bà Đ đều xác nhận con chung đã đủ tuổi thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Ông T và bà Đ mỗi ng- ời phải chịu 75.000đ, tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà n- ớc. Ông T tự nguyện nộp thay án phí cho bà Đ, các đ- ơng sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (*Ông Tiện đ□ợc hoàn lại 150.000đ, tiền án phí dân sự sơ thẩm).*

Xác nhận ông T đã nộp tiền tạm ứng phí **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2014/0000507 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngaysau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã V;
- UBND Thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thanh